

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2026/DS-ST
Ngày: 20/3/2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
Ông Đỗ Văn Dân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:** Thuộc trường hợp Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty T JACCS (JIVF). Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Narita C - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Việt N - Phó Bộ phận quản lý công nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 65/2024/UQ-JIVF ngày 20/8/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Toà: Anh Lê Anh N1 - Nhân viên JIVF (Theo giấy ủy quyền số 32/2026/UQ-JIVF-LM ngày 26/01/2026) - (Có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Danh C1, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã H, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Công ty T JACCS (JIVF) do anh Lê Anh N1 trình bày:*

Ngày 14/02/2023, anh Danh C1 đã ký kết với JIVF Hợp đồng tín dụng số 1035090003863014000 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) để vay tiền mua máy móc theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay 519.100.000 đồng; lãi suất cho vay: 21,738/năm, lãi suất trên dư nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay; thời hạn vay: 60 tháng.

Thực hiện hợp đồng, JIVF đã giải ngân toàn bộ số tiền vay anh D Chên theo đúng nội dung tại hợp đồng tín dụng và anh Danh C1 đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì anh Danh C1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi, phí trong vòng 60 tháng, mỗi tháng anh D Chên phải thanh toán cho JIVF số tiền 14.279.997 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 13/3/2023.

Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 14/02/2026, anh Danh C1 thanh toán cho JIVF được số tiền 503.372.361 đồng (Trong đó, tiền gốc 236.234.884 đồng; lãi trong hạn 264.006.364 đồng; lãi quá hạn 2.711.113 đồng; phí 420.000 đồng).

Tuy nhiên từ sau ngày 14/02/2026 đến nay, anh Danh C1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho JIVF và cố tình lẩn tránh.

Vì vậy, việc anh Danh C1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Nay JIVF yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Danh C1 thanh toán một lần cho JIVF tổng số nợ tạm tính đến ngày 20/3/2026 là 295.225.481 đồng (Trong đó, nợ gốc 283.165.116 đồng; lãi trong hạn 11.704.063 đồng, lãi quá hạn 320.302 đồng; phí 36.000 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/3/2026 cho đến khi anh Danh C1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho JIVF.

Bị đơn anh Danh C1:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Danh

C1, nhưng anh **Danh C1** đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh **C1** đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của JIVF yêu cầu anh **Danh C1** phải có nghĩa vụ trả cho JIVF tổng số tiền tính đến ngày 20/3/2026 là 295.225.481 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho JIVF.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện, JIVF yêu cầu Tòa án buộc anh **D** Chên phải trả số tiền gốc, lãi, phí còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn anh **Danh C1** có nơi cư trú hiện nay tại **ấp L, xã H, tỉnh An Giang**, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh **Danh C1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án: JIVF yêu cầu anh **Danh C1** phải có nghĩa vụ trả cho JIVF tổng số tiền tính đến ngày 20/3/2026 là 295.225.481 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho JIVF.

Xét yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào ngày 14/02/2023, anh **Danh C1** đã ký kết với JIVF hợp đồng tín dụng số 1035090003863014000 vay trả góp hàng tháng số tiền 519.100.000 đồng; mục đích vay: Mua máy móc; lãi suất cho vay: 21,738%/năm; lãi suất trên dư nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay; thời hạn vay: 60 tháng. Sau khi nhận tiền vay, anh **C1** đã trả cho JIVF tiền lãi và số nợ gốc 503.372.361 đồng, còn lại dư nợ gốc 283.165.116 đồng, tiền lãi và phí không trả cho JIVF, mặc dù JIVF đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, anh **C1** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với JIVF. Do vậy, JIVF khởi kiện yêu cầu anh **C1** phải có nghĩa vụ trả cho JIVF tổng số tiền tính

đến ngày 20/3/2026 là 295.225.481 đồng và tiền lãi, phí phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho JIVF là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh **Danh C1** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 295.225.481 đồng phải trả cho JIVF là 14.761.274 đồng (Làm tròn 14.761.000 đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn JIVF.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội 12.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty T JACCS**.

2. Buộc anh **Danh C1** phải có nghĩa vụ trả cho **Công ty T JACCS** tổng số tiền tính đến ngày 20/3/2026 là 295.225.481đ (*Hai trăm chín mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi một đồng*). Trong đó, nợ gốc 283.165.116 đồng; lãi trong hạn 11.704.063 đồng; lãi quá hạn 320.302 đồng; phí 36.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ, anh **Danh C1** còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh hợp đồng tín dụng số 1035090003863014000 ngày 14/02/2023 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ **Công ty T JACCS**.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh **Danh C1** phải nộp án phí dân sự với số tiền 14.761.000đ (*Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Công ty T JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.055.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 341 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/3/2026); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì được quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục ph ục thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 4 - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Nguyễn Thanh H